TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI H	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 815/2019/HSPT
Ngày 20/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI H
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng P;
- Các Thẩm phán: + Ông Thái Duy N;
+ Ông Nguyễn Xuân P;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Th H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 401/2019/TLPTHS ngày 30 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 2, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố H; nghề nghiệp: nguyên là Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca; trình độ văn hóa phổ thông: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị N; vợ là Đào Thị C và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985; nơi dăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoàng Lâu 1, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố H; nghề nghiệp: nguyên là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An P; trình độ văn hóa phổ thông: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn Tráng và bà Lê Thị Yên; vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th:

Ông Cao Văn B và ông Nguyễn Minh H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tạ Định Thộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Nguyễn Xuân Th cùng với Nguyễn Văn T bàn bạc, thống nhất với nhau cùng sản xuất các sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vinaca Vi3, Vinaca Vi4, Vinaca Vi5, Vinaca Vi6, Vinaca Vi7, xà phòng Spa Vinaca, rượu XO, Vinaca Carbon đa dụng từ nguyên liệu bột than được đốt

từ các cây Tre, Đu đủ, xu hào, củ Nghệ, Thục đen và Đậu xương. Nguyễn Văn T thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An Phong lấy địa chỉ trụ sở tại thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố H do Nguyễn Văn T làm Giám đốc. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất máy thông dụng…được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201257196 ngày 23/4/2012. Nguyễn Xuân Th là người cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên liệu (tre, đu đủ, xu hào, nghệ, đậu xương) và chỉ đạo T đốt thành than để làm nguyên liệu sản xuất các sản phẩm nêu trên và tại cơ sở của T trực tiếp sản xuất, đóng gói các loại sản phẩm bao gồm: Vinaca Vi3, Vi6, Vi7, xà phòng Spa, Rượu XO.

Ngày 12/4/2017 Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca địa chỉ tại: Số 17/40 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố H, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có vốn điều lệ công ty là 01 tỷ đồng, gồm 02 thành viên góp vốn: Nguyễn Xuân Th (chức danh Tổng Giám đốc) góp vốn 900 triệu đồng, Nguyễn Văn T (thành viên) góp vốn 100 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện: Sản xuất than củi, than hoạt tính, nano activated carbon…Nguyễn Xuân Th đã khắc nhiều con dấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca và giao cho T quản lý 01 con dấu. Sau đó T đưa con dấu trên cho Nguyễn Thị Q là nhân viên của Công ty Hồng An P quản lý và nếu các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ mà Th chưa đóng dấu thì T sẽ sử dụng con dấu này để đóng lên các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ mỗi khi viết phiếu xuất hàng. Th là người hướng dẫn T cách ghi vào phiếu xuất kho. Kể từ khi thành lập Công ty Vinaca Công ty chưa thông báo phát hành hóa đơn, có kê khai Thế nhưng không phát sinh doanh Th. Tại trụ sở công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh nào.

Sau khi thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca để sản xuất các loại sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vi3, Vi4, Vi5, Vi6, Vi7, xà phòng Spa, rượu XO. Nguyễn Xuân Th cung cấp máy móc, trang thiết bị, công nghệ, nguyên liệu và hướng dẫn T về quy trình, tỷ lệ pha trộn các nguyên liệu để T chỉ đạo công nhân tại xưởng sản xuất của T đốt các nguyên liệu từ tre, đu đủ, xu hào, nghệ, đậu xương thành than, đóng vào bao rồi chuyển đến cơ sở sản xuất của Đào Thị C, sinh năm 1994, đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Tiến Bộ, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố H (là vợ của Th) để sản xuất các loại sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vinaca tẩy mùi hôi cơ thể Vi5, Vinaca Activated Carbon đa dụng, Vinaca baby Vi6, Vinaca vi lượng… và chuyển đến cơ sở của Phùng Thị T, sinh năm 1965, ở Sa Đống, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố H để sản xuất xà phòng Spa Vinaca.

Nguyễn Xuân Th tự thiết kế mẫu mã, Tem nhãn của các sản phẩm Vinaca và đặt in tại cơ sở in số 178 Phan Đăng Lưu, Kiến An, thành phố H. Th đặt mua bao bì của các sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vi6, Vi7 tại Công ty Pavico, H. Vỏ chai Rượu XO đặt mua tại Thành Phố H và H, vỏ viên nang mua tại Chi nhánh Công ty Cổ phần dược phẩm Cửu Long tại H. Rượu làm nguyên liệu để sản xuất Rượu XO Vinaca đặt mua tại xưởng ở H và B (Nguyễn Xuân Th khai không nhớ địa chỉ và thông tin người bán). Dầu gội Sunsilk dùng để pha chế Vinaca Vi5 đặt mua tại công ty đại diện Sunsilk tại H (Nguyễn Xuân Th khai không nhớ tên, địa chỉ cụ thể). Phôi xà phòng dùng để sản xuất sản phẩm Xà phòng Spa được mua của người tên Trung ở H (Nguyễn Xuân Th khai không nhớ thông tin, địa chỉ cụ thể). Đối với tem nhãn mác, thành phần, công dụng của các sản phẩm Vinaca được ghi cụ thể như sau:

- Sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, đặc dụng trên hệ tiêu hóa có ghi: Sản phẩm không phải là Thốc và không thay thế Thốc chữa bệnh, thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất trên 1 viên 150mg theo nhãn dán gồm: Tinh chất Nano carbon từ Thục đen (Chứa 100ppb các hạt nano vàng theo bí mật công nghệ Vinaca) chiếm 90%; Tinh chất công nghệ nano (Chứa 5%+- 3% hàm lượng Curcumin chiếm 9,5%); Cao sắc V1 (nghệ, côn bố, đình lịch tử, hạt bìm bìm, hải tảo, quế tâm; tỷ lệ 1:3:3:2:5:2:5:1.5) chiếm 0,1%; Cao sắc V2 (nghệ, hương phụ, sài hồ; tỷ lệ 1:1:1) chiếm 0,1%; Cao sắc V3 (bột nghệ, bạch truật 1:1) chiếm 0,1%; Cao sắc V4 (nghệ, phèn chua; tỷ lệ 1:1) chiếm 0,1%; Cao sắc V5 (Khổ sâm, phèn đen; tỷ lệ 1:1) chiếm 0,1%

- Sản phẩm Vinaca xương khớp CO2 không phải là Thốc và không thay thế Thốc chữa bệnh, thành phần cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất trên 1 viên 150mg theo nhãn dán gồm: Tinh chất Nano carbon từ Thục đen (Chứa 100ppb các hạt nano vàng theo bí mật công nghệ Vinaca) chiếm 90%; tinh chất nghệ nano (Chứa 5%+- 3% hàm lượng Curcumin chiếm 9,5%); Cao sắc V1 (ý dĩ, rễ gối hạc, riềng, rễ tầm song, khúc khắc, rễ gấm, tỳ giải thiên niên kiện, kê huyết đằng, tầm gửi dâu; tỷ lệ 20:12:8:12:8:12:8:12:12:12) chiếm 0,3%; Cao sắc V2 (ý dĩ, quý chi, cẩu tích, gừng, thiên niên kiện; tỷ lệ 30:2:12:8:12) chiếm 0,1%; Cao sắc V3 (rau bợ) chiếm 0,1%;

Nơi đóng gói 02 sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2 và Vinaca xương khớp CO2 tại Công ty TNHH dược phẩm Trang Ly (Trangly Pharma)

- Sản phẩm Rượu XO Vinaca là rượu đắt đỏ nhất hành tinh với các hạt nano vàng được tạo nên từ công nghệ bí mật của VINACA. (Nơi đóng gói tại Công ty TNHH rượu Đông Bắc tại địa chỉ #286 phường Vạn An, TP B, tỉnh B)

- Sản phẩm Vinaca Tẩy mùi hôi cơ thể Vi5 gồm: Vàng Nano, H2O, Nanocarbon tan; Canxi; Ferid; Sodium; Kali Hydroxide; Sodium Laureth sulfate; dimethiconol; cocamindopropyl betaine; sodium chloride; perfume; carbomer; glycol distearare; guar hydroxypropyltrimonium chloride; disodium EDTA;cocamideMEA;titaniumdioxide;PEG-45M; TEA-dodecylbenzensulfonat; helianThs annuus seed oil; methylisothiazolinone; Cl 42053; Cl28440; Cl 47005.

- Sản phẩm Vinaca Ung thư Vi3 gồm: Vàng Nano, H2O, Glyxerin, Nona Carbon Tan (#V1); Ca(OH)2, Fe(OH)2; NaOH; KOH; NaCl

- Sản phẩm Vinaca Baby Vi6 gồm: Vàng Nano, H2O, Glyxerin, Nano Carbon Tan (#V1); Ca(OH)2, Fe(OH)2; NaOH; KOH; NaCl (70ml)

- Sản phẩm Vinaca Tỉnh táo Vi7 lái xe, học tập căng thẳng, mệt mỏi gồm: Vàng Nano, H2O, Glyxerin, Nano Carbon Tan (#V1); Ca(OH)2, Fe(OH)2; NaOH; KOH; NaCl (70ml)

- Sản phẩm Vinaca Spa đa dụng xà phòng: Trên nhãn mác không ghi thành phần, căn cứ vào phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm tại sở y tế H thành phần gồm: Natri Stearate (#V1) hàm lượng 80%; Nano Activated Carbon (#V2) hàm lượng 20%; Nano Au (có trong #V2) hàm lượng 10ppb; Pb (có trong #V2) hàm lượng 4ppm; Pb (có trong #V1) hàm lượng 0 ppm.

Tất cả các loại sản phẩm trên được sản xuất tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An P (Hoàng Lâu, Hồng Phong, An Dương, thành phố H) sử dụng công nghệ bí mật củaVINACA-Canada do Công ty TNHH Vinaca quản lý.

Nguyễn Xuân Th đưa cho T bộ hồ sơ đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm mỹ phẩm VinacaVi3, Vi4, Vi5, Vi6, Vi7 và Carbon đa dụng dưới danh nghĩa Công ty Trách nhiện hữu hạn Hồng An P. T trực tiếp ký vào bộ hồ sơ này để Th mang đi gửi Sở Y tế H và Công ty SGS tại khu đô thị Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố H. Các sản phẩm Vinaca Vi3, Vi4, Vi5, Vi6, Vi7 do Th và C mang mẫu đi kiểm định. T chỉ cầm mẫu Carbon đa dụng mang đi công ty SGS kiểm định. Th và C là người trực tiếp nhận kết quả trả lời của Sở Y tế thành phố H và Công ty SGS

Sở Y tế thành phố Hđã cấp số tiếp nhận công bố sản phẩm mỹ phẩm cho 07 sản phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hồng An P, cụ thể như sau:

STT	Tên nhãn hàng	Tên sản phẩm mỹ phẩm	Số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm do Sở Y tế cấp phép	Ngày cấp
1	Vinaca	Activated Carbon đa dụng	01/16/CBMP-HP	11/01/2016
2	Vinaca	Tẩy mùi hôi cơ thể Vi5	03/17/CBMP-HP	28/6/2017
3	Vinaca	Ung thư Vi3	04/17/CBMP-HP	28/6/2017
4	Vinaca	Spa đa dụng xà phòng	05/17/CBMP-HP	28/6/2017
5	Vinaca	Tẩy mùi hôi cơ thể Vi4	06/17/CBMP-HP	28/6/2017

6	Vinaca	Baby Vi6	11/17/CBMP-HP	27/7/2017
7	Vinaca	Tỉnh táo Vi7 lái xe, học tập căng thẳng, mệt mỏi	12/17/CBMP-HP	27/7/2017

Theo hồ sơ công bố thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An P là đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; đơn vị đóng gói là Công ty TNHH Dược phẩm Bimex.

Để tiêu thụ các sản phẩm nêu trên, Th mở nhiều lớp đào tạo khởi nghiệp viên mang danh nghĩa Công ty Vinaca. Th Thyết phục nhiều người ở nhiều tỉnh, thành phố để thành lập các văn phòng, đại lý bán các sản phẩm Vinaca do Th và T sản xuất. Các văn phòng, đại lý Vinaca được thành lập và tổ chức các buổi hội thảo về các hoạt động Vinaca; giới thiệu bán các sản phẩm Vinaca. Th đã yêu cầu và nhận của các chủ cơ sở này số tiền ký quỹ (đặt hàng) từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng/1 cơ sở. Tiền ký quỹ sẽ được Th nhận trực tiếp (có phiếu Th) hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Th mở tại ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Kiến An, thành phố H. Sau đó Th chỉ đạo cho T cung cấp sản phẩm Vinaca và các trang thiết bị như tủ, kệ ...cho cơ sở để hoạt động kinh doanh bán ra thị trường, số lượng sản phẩm sẽ được cấp thành nhiều lần. Tất cả các sản phẩm Vinaca cung cấp cho các văn phòng đều do Công ty Vinaca sản xuất và Th là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Chủng loại, số lượng từng sản phẩm do Th quyết định rồi giao Nguyễn Văn T hoặc Th trực tiếp cung cấp sản phẩm. Th và T lập phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ để xuất hàng từ kho của công ty rồi vận chuyển cung cấp cho các cơ sở. Số lượng các loại sản phẩm của từng chuyến hàng là do Th quyết định. Nếu không được sự đồng ý của Th thì không ai được phép xuất hàng. Giá các loại sản phẩm Vinaca do Nguyễn Xuân Th quyết định, được in trên các phiếu xuất kho như sau:

STT	**Tên và giá sản phẩm**	**STT**	**Tên và giá sản phẩm**
1	Vi3 là 320.000 đồng /1 lọ	6	Xà phòng Spa là 70.000 đồng/1 hộp
2	Vi5 loại 300ml là 160.000 đồng /1 lọ	7	Rượu XO là 1.500.000 đồng/1 chai
3	Vi5 loại 900ml là 420.000 đồng/1 chai	8	CO2 là 350.000 đồng/1 lọ
4	Vi6 là 350.000 đồng/1 lọ	9	Co3.2 là 240.000 đồng/1 lọ
5	Vi7 là 320.000 đồng/1 lọ		

Ngày 15/01/2018, Đoàn kiểm tra liên ngành của Công an quận Kiến An và Chi cục quản lý thị trường thành phố H tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất của Đào Thị C, sinh năm 1994, đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Tiến Bộ, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố H. Kết quả kiểm tra tại cơ sở có các công nhân đang làm việc tạo viên nang, dán nhãn sản phẩm, đóng gói sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vinaca tẩy mùi hôi cơ thể Vi5, Vinaca Activated Carbon đa dụng, Vinaca baby Vi6, Vinaca vi lượng và một số chất bột cùng chất lỏng không nhãn mác khác. Trên nhãn mác của các sản phẩm Vinaca nêu trên đều ghi đơn vị chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca. Chủ cơ sở sản xuất Đào Thị C không xuất trình được các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu chứng minh tính hợp pháp của việc sản xuất các loại sản phẩm nói trên và không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu, hàng hóa. Đoàn kiểm tra liên ngành đã tạm giữ toàn bộ số hàng hóa, sản phẩm liên quan để điều tra xác minh làm rõ. Th giữ tại cơ sở sản xuất của Đào Thị C gồm: 141 lọ Co3.2; 23 chai Vi5 dung tích 900ml; 610 chai Vi5 dung tích 300ml; 06 tuýp Carbon đa dụng; 01 lọ Carbon đa dụng; 100 lọ Vi6; 730 lọ Vinaca vi lượng; 39kg bột than màu đen; 02 hộp banking soda; 27 chai dầu gội Sunsilk; 26 kg nắp nhựa màu đen; 76 kg nắp nhựa màu trắng; 210 kg vỏ nang; 202 kg vỏ nhựa Vi5; 42 thùng vỏ thủy tinh Vinaca ung thư (sau đó đã kiểm kê và đóng lại thành 34 thùng); 22 thùng vỏ thủy tinh không nhãn màu nâu; 02 thùng vỏ thủy tinh Vinaca ung thư; 08 thùng vỉ ép nhộng; 05 kg nhãn giấy Vinaca; 15 kg Con nhộng thành phẩm; 05 kg Tem tròn dán nắp lọ thủy tinh; 01 chiếc máy làm sạch viên nang; 20 can nhựa chứa chất lỏng; 01 túi bột màu vàng; 01 túi thảo mộc; 0,2kg (01 túi) thanh than.

Ngày 16/4/2018 và 27/4/2018, Công an quận Kiến An bàn giao hồ sơ vụ việc cùng tang vật Th giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H để xử lý tiếp.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị C tại Tổ dân phố Tiến Bộ, Ngọc Sơn, Kiến An, thành phố H Th giữ các sản phẩm Vinaca CO3: 02 lọ; Co3.2: 01 lọ; 10 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng nhãn hiệu MSI (không có pin); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu trắng đã qua sử dụng; 01 con dấu tròn có ghi chữ Công ty TNHH VINACA M.S.D.N 0107789228-CT.TNHH.VIỆT NAM; 01 USB màu đen nhãn hiệu Kington, dung lượng 16GB; 01 quyển sổ màu đen và các giấy tờ khác của Công ty TNHH Hồng An P.

Khám xét tại nơi ở, cơ sở sản xuất của Nguyễn Văn T tại thôn Hoàng Lâu 1, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố H Th giữ gồm: 01 điện thoại đã qua sử dụng màu đen nhãn hiệu Redmi 4A số Seri: 47fb24557d04 có nắp SIM số 01233075166; 02 tập tài liệu liên quan đến Công ty Hồng An P; 01 ổ cứng máy tính màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Seagate, 500 GB, S/N: 9VMWMYNA ST3500410SV; 01 đầu Th màu trắng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu HIK VISION, model: DS-7104HGHI-F1, SN: 83217417801; 01 cây máy tính màu đen, đã qua sử dụng, vỏ bên ngoài in dòng chữ: JETEK; 08 thùng VICANCAP chứa vỏ nang:

78kg; 04 thùng XO Vinaca: chứa 159 chai rượu XO; 01 thùng tẩy mùi hôi: chứa 54 chai Vi5; 16 thùng Vinaca: chứa 4720 hộp Xà phòng Spa.

Khám xét tại chỗ, niêm phong và bàn giao cho bà Lê Thị Y (mẹ đẻ T) cùng Công an xã Hồng Phong quản lý, bảo quản tài sản trong nhà xưởng sản xuất của Nguyễn Văn T có diện tích 200m^2 gồm: 22 thùng inox đựng than tre; 02 thùng phi nhựa 1000 lít; 11 thùng phi nhựa loại 500 lít; 01 lò đốt; 01 đống bó tre đã chặt khúc nhưng chưa đốt (chưa kiểm đếm chi tiết); 01 đống củi đốt; 29 bao đựng than tre thành phẩm; 26 bao cây đậu xương; 03 máy nghiền; 11 can nhựa loại 20 lít; 06 can nhựa loại 30 lít; 01 xe nâng cao bản; 01 máy thái; 01 thùng sấy; 70 bao tải dứa loại 50kg chứa các chai thủy tinh và một số bao tải dứa loại 50kg chứa các chai thủy tinh (chưa kiểm đếm số lượng, chủng loại); Tại nhà xưởng 400m^2: 43 thùng phi nhựa loại 200 lít; 05 thùng phi nhựa loại 1000 lít; 01 xe ô tô tải biển số 29H-08710; 01 máy khâu bao; 02 máy nghiền; 03 thùng inox đựng than tre; 01 lò đốt; 28 bao loại 25kg đựng hạt (nghi là hạt đỗ đen) và các bao dứa đựng than tre thành phẩm chưa kiểm đếm cụ thể số lượng, chủng loại.

Ngày 03/5/2018, Nguyễn Thị Q là nhân viên kế toán của Công ty Hồng An P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 134 phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ và ngày 07/10/2018 Nguyễn Thị Q giao nộp 01 con dấu của Công ty Vinaca.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ủy thác điều tra đến 27 Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố như Bình Định, Điện Biên, Quảng Ninh, Đồng Nai, Hải Dương, Phú Thọ, Lào Cai, Khánh Hoà, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Gia Lai, Lâm Đồng, Nam Định, Thanh Hoá, Hưng Yên, Hà Nam, Bình Phước, Đăk Lăk, Lạng Sơn, Hoà Bình, Thái Bình, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, H để Th thập tài liệu liên quan đến việc sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm Vinaca.

Kết quả: 24 Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố trả lời kết quả ủy thác, đều xác định các sản phẩm Vinaca tại các cơ sở này đều do Nguyễn Xuân Th chỉ đạo Nguyễn Văn T và những người liên quan sản xuất, cung cấp cho các cơ sở, chi nhánh tại các tỉnh nêu trên. Qua kiểm tra các cơ quan chức năng tiến hành Th giữ các sản phẩm của Vinaca, toàn bộ số sản phẩm Vinaca đã Th giữ và các tài liệu điều tra được chuyển về cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Cụ thể:

+ Ngày 09/1/2018, Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành kiểm tra cơ sở Vinaca tại 481, tổ 14, phường Him Lam, thành phố Đ. Vũ Thị V, sinh năm 1985, đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là chủ cơ sở. Quá trình kiểm tra, bà V chỉ xuất trình được 02 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 181117 ngày 18/11/2017, số 020118 ngày 02/01/2017, ngoài ra không xuất trình được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hóa đơn, chứng từ liên quan đến số hàng đang bày bán tại cơ sở kinh doanh. Công an thành phố Điện Biên Phủ đã lập biên bản và tạm giữ các sản phẩm gồm 139 chai Rượu XO; 233 lọ Vi3; 207 lọ Vi6; 233 lọ Vi7; 94 lọ Co3.2; 167 lọ CO2; 16 chai Vi5 (loại 900ml) ; 117 chai Vi5 (loại 300ml).

+ Ngày 19/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên Th giữ tại cơ sở của Vừ A C; sinh năm 1984; địa chỉ: Bản Nậm Giắt, xã Phỏng Lái, huyện Thận Châu, tỉnh S gồm: Vinaca Vi6: 35 lọ; Vi7: 35 lọ

+ Ngày 12/4/2018, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh N tiến hành kiểm tra cơ sở Vinaca của Bùi Thị Th, sinh năm 1960, địa chỉ: 243B Tân Giang, Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh N và Trần Ngọc Đ, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm 10, thôn Sắc, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh N. Quá trình kiểm tra, chủ cơ sở chỉ đưa ra được các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Công ty Vinaca, không xuất trình được các hóa đơn, chứng từ liên quan đến các sản phẩm Vinaca trưng bày tại cơ sở. Chi cục Quản lý thị trường của tỉnh N đã tiến hành tạm giữ toàn bộ lô hàng gồm các loại sản phẩm Th giữ tại cơ sở của Bùi Thị Th bao gồm: Vi6: 200 lọ; Vi7: 185 lọ; Vi3: 123 lọ; Co3.2: 06 lọ; CO2: 30 lọ; Vi5: 45 chai; Carbon đa dụng: 26 hộp. Tại cơ sở của Trần Ngọc Đ bao gồm: CO2: 01 lọ; Vi3: 20 lọ; Vi6: 34 lọ; Co3.2: 02 lọ; Vi5: 17 chai; Vi7: 72 lọ; Rượu XO: 21 chai, 02 Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ bản chính số 231217 ngày 23/12/2017 và số 17 ngày 03/11/2017.

+ Ngày 19/3/2018, Thanh tra Sở Y tế thành phố H đã tiến hành kiểm tra tại Chi nhánh 19 Công ty TNHH Vinaca, địa chỉ: 409 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố H do Lê Văn C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn Mạch Kỳ, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố H. Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở có trưng bày và giới thiệu các sản phẩm Vinaca bao gồm: Co3.2: 78 lọ; Vi3: 150 lọ; CO2: 41 lọ; Vi7: 223 lọ ; Vi6: 221 lọ; Vi5: 51 chai; Rượu XO: 07 chai ; Xà phòng Spa: 64 hộp. Lê Văn C không xuất trình được các giấy phép đăng ký hoạt động của cơ sở với chính quyền địa phương và chứng từ đối với lô hàng trên. Thanh tra Sở Y tế thành phố H đã tiến hành tạm giữ toàn bộ lô hàng. Lê Văn C khai thông qua T (không rõ nhân thân, lai lịch, ở Mỹ Đức, H) giới thiệu C đăng ký mở Đại lý để bán sản phẩm Vinaca và đã chuyển cho T số tiền 200.000.000 đồng để T chuyển tiền cho Th. Sau khi chuyển tiền thì Lê Văn C được Nguyễn Xuân Th ký quyết định bổ nhiệm Giám đốc C nhánh 19 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca. Các sản phẩm Vinaca cùng tủ, kệ tại cơ sở của Lê Văn C do Công ty Vinaca chuyển đến. Các lần nhận sản phẩm đều có Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ hoặc Phiếu xuất kho của Công ty Vinaca. Tất cả các giao dịch Lê Văn C đều liên hệ thông qua Th, chưa từng gặp và trao đổi với Nguyễn Xuân Th.

+ Ngày 20/4/2018, Công an quận Hà Đông, thành phố H phối hợp với Đội quản lý thị trường số 26, Chi cục quản lý thị trường thành phố H kiểm tra cửa hàng Vinaca Thộc Công ty Vinaca Chi nhánh H 7, địa chỉ: Số 13 LK12 Khu đô thị Văn Phú, Phú La, Hà Đông, thành phố H do Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh S làm chủ cơ sở. Tại thời điểm kiểm tra, cơ sở có treo biển hoạt động nhưng chủ cơ sở không xuất trình được hóa đơn, chứng từ liên quan đến các sản phẩm Vinaca trưng bày tại cơ sở gồm: Vinaca Co3.2: 02 lọ; Vi3: 02 lọ; Vi5: 10 chai; Vi6: 01 lọ; Vi7: 02 lọ; Xà phòng Spa: 01 hộp; bao bì Co3.2: 34 (vỏ lọ); bao bì rượu XO: 24 (vỏ chai); bao bì CO2: 05 (vỏ lọ); bao bì Vi7: 06 (vỏ lọ); bao bì Vi6:

03 (vỏ lọ); bao bì Vi3: 34 (vỏ lọ). Đội quản lý thị trường số 26, Chi cục quản lý thị trường thành phố H đã tạm giữ toàn bộ lô hàng nêu trên và bàn giao cho Công an quận Hà Đông giải quyết. Nguyễn Thị Q khai là khởi nghiệp viên của Vinaca. Thông qua ông Lương Ngọc H (đã chết) nộp cho Nguyễn Xuân Th 150.000.000 đồng và Quý đã chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng Vietin Bank của Nguyễn Xuân Th số tiền 350.000.000 đồng để nộp tiền ký quỹ mở văn phòng. Toàn bộ sản phẩm Vinaca nêu trên do Nguyễn Xuân Th cho lái xe chở đến văn phòng của Quý. Khi nhận hàng đều có Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Công ty Vinaca.

+ Ngày 09/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành kiểm tra, Th giữ tại Cơ sở Vinaca chi nhánh Đông Triều, Q của Vũ Thị L, sinh năm 1970; tại số 343 Tràng Bạch, Hoàng Quế, Đông Triều, Q là chủ cơ sở Vinaca gồm Vinaca Vi3: 80 lọ; Vi6: 226 lọ; Vi7: 146 lọ; CO2: 98 lọ; Co3.2: 03 lọ. Tại cơ quan điều tra Vũ Thị L khai L được Nguyễn Xuân Th cấp cho các tủ, kệ và các sản phẩm Vinaca nhưng do Th chưa cung cấp hóa đơn chứng từ nên Lan chưa bán sản phẩm nào. Ngoài ra, L đã Th mua 10 tấn đu đủ tươi ở B với giá 1.500 đồng/1 kg để bán lại cho Nguyễn Xuân Th. Th là người đã Thê xe tải đến lấy để vận chuyển về 02 chuyến, mỗi chuyến 5 tấn đu đủ. Th đã thanh toán cho Lan số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Kiểm tra Th giữ tại cơ sở của Nguyễn Nghĩa T, sinh năm 1971, trú tại Trại Me, Sơn Dương, Hoành Bồ, Q 01 thùng cát tông chứa vỏ nang, 01 thùng cát tông chứa vỏ lọ không có lắp.

+ Ngày 17/4/2018, Sở y tế tỉnh Đ tiến hành kiểm tra Th giữ tại cơ sở của Đỗ Hữu Ph; sinh năm 1953; địa chỉ: 114, tổ 1, Ấp 5, Long Phước, Long Thành, Đ do Sở Y tế tỉnh Đ bàn giao gồm: Vinaca Co3.2: 05 lọ; CO2: 13 lọ; Vi7: 15 lọ; Vi6: 03 lọ; Vi5: 03 chai; Xà phòng Spa: 05 hộp; Rượu XO: 01 chai.

+ Ngày 17/4/2018, Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố Biên Hoà, Đ tiến hành kiểm tra Th giữ tại cơ sở của Nguyễn Thị L; sinh năm 1964; địa chỉ: 12A6, khu dân cư An Bình, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, Đ gồm: Vinaca CO2: 296 lọ; Co3.2: 85 lọ; Vi5: 89 chai; Vi6: 207 lọ; Vi7: 128 lọ; Vi3: 215 lọ; Rượu XO: 141 chai; Xà phòng Spa: 552 hộp.

+ Ngày 09/7/2018, Nguyễn Thị H; sinh ngày 01/11/1969; địa chỉ: 110/8 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, Bình Định là Giám đốc dự án Văn phòng đại diện Vinaca đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B tự nguyện giao nộp các sản phẩm Vinaca đã nhận từ Nguyễn Xuân Th gồm: Vinaca Vi6: 180 lọ; Vi7: 185 lọ.

+ Ngày 24/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H Th giữ tại cơ sở sản xuất xà phòng Spa của Phùng Thị Tuyết, sinh năm 1965, ở Sa Đống, Tự Cường, Tiên Lãng, thành phố H 01 nồi hơi, 212 hộp xà phòng Spa. Tại cơ quan điều tra Tuyết khai thông qua Nguyễn Thị Thanh N (sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 55/163 Cầu Cốc, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, H), bà Tuyết đã nộp tiền ký quỹ mở xưởng sản xuất xà phòng Spa và được Nguyễn Xuân Th đồng ý. Th chỉ đạo Nguyễn Văn T cấp nồi hơi và nguyên liệu sản xuất (phôi xà phòng và

bột màu đen). Cơ sở đã sản xuất được khoảng hơn 20.000 hộp xà phòng Spa. Nguyễn Văn T đã đến nhận và chuyển về để cấp cho các văn phòng, đại lý.

Quá trình điều tra, Công an thành phố H đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 08/QĐ-PC46(Đ7) ngày 18/4/2018, số 11/QĐ-PC46(Đ7) ngày 20/4/2018, số 26/QĐ-PC46(Đ7) 25/4/2018, số 40/QĐ-PC03(Đ7) ngày 10/7/2018, số 47/QĐ-PC03(Đ7) ngày 19/10/2018 và Công văn số 09/CV-PC46(Đ7) ngày 19/11/2018 gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với các sản phẩm Vinaca đã Th giữ tại cơ sở Tổ dân phố Tiến Bộ, Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố H của Đào Thị C; Cơ sở Vinaca Chi nhánh Điện Biên Phủ của Vũ Thị V; Cơ sở Vinaca của Trần Ngọc Đ và Bùi Thị Th tại N; Xưởng sản xuất của Nguyễn Văn T, ở Hoàng Lâu 1, Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố H; xưởng sản xuất của Phùng Thị T tại Sa Đống, Tự Cường, Tiên Lãng, thành phố H; Cơ sở Vinaca của Vũ Thị L, sinh năm 1970, ở địa chỉ: 343 Tràng Bạch, Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Q; Cơ sở Vinaca của Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958, địa chỉ: Liên khu 12, Văn Phú, Phú La, quận Hà Đông, thành phố H; Cơ sở Vinaca của Lê Văn C, sinh năm 1969, địa chỉ: 409 Thanh Bình, Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố H; Cơ sở của Đỗ Hữu P, sinh năm 1953, địa chỉ: 141, tổ 1, ấp 5, Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đ; Cơ sở của Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, địa chỉ: 12A6, khu dân cư An Bình, khu phố 1, phương An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ; Cơ sở Vinaca của Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, địa chỉ: 110/8 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh B; cơ sở Vinaca của Vừ A C, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản Nậm Giắt, Phổng Lái, huyện Thận Châu, tỉnh S.

Tại các Kết luận giám định số 2124A/C54(P4) ngày 19/4/2018 và các công văn, tài liệu trả lời số 505/C54(P4) ngày 24/4/2018; Kết luận giám định số 2124B/C54(P4) ngày 08/5/2018; số 2219A/C54(P4) ngày 26/4/2018; số 2219B/C54(P4) ngày 08/5/2018; số 3780/C54(P4) ngày 20/7/2018; số 5812/C09(P4) ngày 30/10/2018 và số 6489/C09(P4) ngày 22/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "**Các mẫu sản phẩm Vinaca gửi giám định đều là hàng giả**, không chứa các thành phần như trên bao bì nhãn mác ghi; các mẫu có thành phần là bột than (có nguồn gốc từ sản phẩm cháy của cây họ Tre), ngoài ra không tìm thấy chất độc thường gặp. Cụ thể: Vàng (Au): Hàm lượng 0%; Nano carbon: Hàm lượng 0%; Tinh chất nghệ nano (curcumin): Hàm lượng 0%; Thành phần cao sắc V1 (nghệ, côn bố, đinh lịch tử, hạt bìm bìm, hải tảo, quế tâm): Hàm lượng 0%; Thành phần cao sắc V2 (nghệ, hương phụ, sài hồ): Hàm lượng 0%; Thành phần cao sắc V3 (bột nghệ, bạch truật): Hàm lượng 0%; Thành phần cao sắc V4 (nghệ, phèn chua): Hàm lượng 0%; Thành phần cao sắc V5 (khổ sâm, phèn đen): Hàm lượng 0%".

Ngày 10/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-PC46(Đ7) để giám định các sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Rượu XO Vinaca tại Bộ Y tế. Tại Kết luận giám định chuyên ngành số 4930/QĐ-BYT ngày 10/10/2018, Hội đồng giám định chuyên ngành Bộ Y tế kết luận: "Cách ghi nhãn trên sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, CO2 là cách ghi thông tin nhãn của sản phẩm thực

phẩm chức năng. Nếu sản phẩm Co3.2, Vinaca xương khớp CO2 được sản xuất đúng theo thông tin ghi trên nhãn mác thì sản phẩm này được xác định là thực phẩm chức năng; Cách ghi nhãn trên sản phẩm Rượu XO vinaca là cách ghi thông tin nhãn mác của sản phẩm rượu, là thực phẩm Thộc đồ uống có cồn. Nếu sản phẩm Rượu XO vinaca được sản xuất theo đúng thông tin ghi trên nhãn mác thì sản phẩm được xác định là thông tin nhãn mác của sản phẩm rượu".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-PC46 ngày 25/4/2018 tại Phòng Kỹ Thật hình sự, Công an thành phố H đối với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T trên các Phiếu xuất kho, Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ mà Cơ quan điều tra đã Th giữ tại cơ sở Vinaca của Trần Ngọc Đ ở N và Vũ Thị Vân ở thành phố Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KLGĐ ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ Thật hình sự, Công an thành phố H kết luận: "Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn T tại mục "người lập" trên các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 020118 ngày 02/01/2017 và số 181117 ngày 18/11/2017 và số 231217 ngày 23/12/2017 là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T.

+ Chữ viết tại các mục in sẵn trừ chữ viết tại mục "người vận chuyển" tại các Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 020118 ngày 02/01/2017, số 181117 ngày 18/11/2017 và số 231217 ngày 23/12/2017 là chữ viết của Nguyễn Văn T.

+ Chữ ký không ghi họ tên tại mục "Thủ kho xuất" trên Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 17 ngày 03/11/2017 là chữ ký của Nguyễn Xuân Th.

+ Chữ viết tại các mục in sẵn (trừ chữ viết tại mục "Thủ kho nhập") trên Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 17 ngày 03/11/2017 là chữ viết của Nguyễn Xuân Th".

Ngày 18/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H có Quyết định trưng cầu giám định số 39/QĐ-PC03(Đ7) tại Phòng Kỹ Thật hình sự, Công an thành phố H đối với con dấu của Công ty Vinaca Th giữ tại nhà Đào Thị C và con dấu của công ty Vinaca do Nguyễn Thị Q cung cấp; chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Q trên 138 phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ Th giữ của Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Q và Lê Văn C cung cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 1100/KLGĐ ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ Thật hình sự, Công an thành phố H kết luận: "Chữ viết tại các mục in sẵn trên 02 phiếu số 17 cùng ngày 20/9/2017 (nhập tại kho 355 Nguyễn Lương Bằng, Kiến An, H và kho tại Đội 3, Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, N) so với chữ viết của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Quỳnh là không phải chữ viết của cùng một người. Chữ viết, chữ ký trên 136 phiếu xuất kho còn lại so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Q là chữ viết, chữ ký của cùng một người".

+ Có 119 hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY TNHH VINACA" trên 119 phiếu xuất kho so với hình dấu tròn tại Biên bản Th thập mẫu dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vinaca ngày 07/10/2018 (con dấu do Nguyễn Văn T giao cho Nguyễn Thị Q quản lý) là do cùng một con dấu đóng ra. 17 hình dấu có nội dung "CÔNG TY TNHH VINACA" trên 17 phiếu xuất kho còn lại do cùng

một con dấu đóng ra nhưng so với các hình dấu tại Biên bản Th thập mẫu dấu của Công ty TNHH Vinaca ngày 05/6/2018 (con dấu Th giữ tại nhà của Đào Thị C) và 07/10/2018 (con dấu do Nguyễn Văn T giao cho Nguyễn Thị Q quản lý) không phải do cùng một con dấu đóng ra".

Ngày 18/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H có Yêu cầu định giá tài sản số 03/YCĐG-PC46(Đ7) gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H để định giá đối với các sản phẩm Vinaca đã Th giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐGĐ Ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Sản phẩm Vinaca Vi3: 320.000 đồng/lọ. Sản phẩm Vinaca Vi5 (loại 300ml): 160.000 đồng/chai. Sản phẩm Vinaca Vi5 (loại 900ml): 420.000 đồng/chai. Sản phẩm Vinaca Vi6: 350.000 đồng/lọ. Sản phẩm Vinaca Vi7: 320.000 đồng/lọ. Sản phẩm xà phòng Spa: 70.000 đồng/hộp. Sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2: 240.000 đồng/lọ. Sản phẩm Vinaca xương khớp CO2: 350.000 đồng/lọ. Sản phẩm Rượu XO: 1.500.000 đồng/chai. Đối với sản phẩm Vinaca Activated Carbon đa dụng tài liệu Th thập không đủ cơ sở để định giá sản phẩm này.

Xác minh tại Công ty TNHH dược phẩm Trang Ly (Trangly Pharma), địa chỉ: Số 05-G19 Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố H (là đơn vị đóng gói được ghi trên nhãn sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2): Công ty TNHH dược phẩm Trang Ly khẳng định không ký hợp đồng, không gia công, không đóng gói bất kỳ sản phẩm nào cho Công ty Vinaca và cũng không đóng gói các sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2.

Xác minh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm BIMEX: Công ty Dược phẩm BIMEX khẳng định không ký bất kỳ hợp đồng nào, không sản xuất hay đóng gói sản phẩm nào của Vinaca và Công ty Hồng An P. Trong khoảng tháng 4 đến tháng 6/2017, Nguyễn Xuân Th nhiều lần đến công ty xin hợp tác để sản xuất hoặc đóng gói nhưng công ty đều từ chối hợp tác. Công ty không ký hợp đồng và không hợp tác với Nguyễn Xuân Th. Công ty cũng không ký hợp đồng và không có quan hệ với Đào Thị C.

Xác minh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Rượu Đông Bắc (nơi đóng gói sản phẩm Rượu XO ghi trên nhãn của sản phẩm): Công ty Trách nhiệm hữu hạn Rượu Đông Bắc có ký hợp đồng nguyên tắc để đóng gói cho sản phẩm Rượu XO với Công ty Vinaca. Nguyễn Xuân Th là người trực tiếp đến làm việc để ký kết hợp đồng. Tuy nhiên sau khi ký xong thì Th không liên lạc lại nên không diễn ra hoạt động sản xuất, đóng gói Rượu XO. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Rượu Đông Bắc cũng không tham gia đóng gói hay sản xuất bất kỳ sản phẩm nào cho Công ty Vinaca và cho cá nhân Nguyễn Xuân Th.

Xác minh tại Cục An toàn thực phẩm Bộ Y tế xác nhận Cục An toàn thực phẩm Bộ Y tế không cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm hoặc giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm cho sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Rượu XO của Công ty Vinaca.

Ngày 02/5/2018, Nguyễn Xuân Th bị bắt giữ theo lệnh bắt bị can để tạm giam, Th giữ của Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại Huawei màu đồng số IMEI 1: 868009036660431, số IMEI 2: 868009036689372, lắp SIM số: 0917580146 và 01 thẻ Micro SD hãng Sandisk màu đen 32GB; 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell Latitude E6320, S/N: 24048230941; 01 thẻ căn cước công dân số 024081000342 cấp cho Nguyễn Xuân Th; 01 thẻ ATM số 9704-1515-0530-5046 mang tên Nguyễn Xuân Th; 01 thẻ Visa số 4705-7002-0348-6365 mang tên Nguyễn Xuân Th; 01 tập tài liệu gồm 11 tờ.

Ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn T bị bắt giữ theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T khai nhận: Th và T quen biết nhau từ năm 2012 qua các mối quan hệ xã hội. Sau đó cùng bàn bạc, thống nhất thành lập Công ty Hồng An Ph và Công ty Vinaca để sản xuất các sản phẩm Vinaca Co3.2, CO2, Vi3, Vi4, Vi5, Vi6, Vi7, xà phòng Spa, rượu XO, Vinaca Carbon đa dụng. Công ty Vinaca do Th và T cùng góp vốn thành lập. Mục đích là để giới thiệu sản phẩm, công nghệ; tặng sản phẩm cho các khởi nghiệp viên; bán sản phẩm cho các văn phòng, đại lý; đăng ký kiểm định chất lượng; để "bảo chứng" khi nhận tiền của khởi nghiệp viên; vay vốn nước ngoài...Các sản phẩm Vinaca ban đầu được sản xuất tại cơ sở xã An Thắng, An Lão, thành phố H, sau đó chuyển về sản xuất tại cơ sở của Đào Thị C, ở Tổ dân phố Tiến Bộ, Ngọc Sơn, Kiến An, thành phố H và Nguyễn Văn T, ở Hoàng Lâu 1, Hồng Phong, An Dương, thành phố H. Nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm này là từ bột than được đốt từ các nguyên liệu tre, nghệ, cây đu đủ, củ su hào, thục đen do Th tự Th mua hoặc chỉ đạo T mua ở nhiều nơi như tại H, H, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc rồi vận chuyển về xưởng của T. Khi mua không có hóa đơn, chứng từ. Tại nhà T, các nguyên liệu này được rửa sạch, sấy khô rồi cho vào lò đốt thành than, đóng bao rồi vận chuyển đến cơ sở sản xuất của Đào Thị C ở Tổ dân phố Tiến Bộ, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố H. Tại đây diễn ra các hoạt động đóng viên nang từ bột than rồi cho vào lọ, dán tem cho các sản phẩm Co3.2, CO2 và một số sản phẩm Vinaca khác. Th giao cho Đào Thị C (vợ của Th) và Đào Thị D (em gái C) quản lý, điều hành xưởng sản xuất khi Th vắng mặt. Ngoài ra, các sản phẩm Vinaca còn được sản xuất tại xưởng của Nguyễn Văn T. Sau khi đóng gói xong các sản phẩm Vinaca, Th chỉ đạo T vận chuyển đến nhiều tỉnh, thành phố để tiêu thụ. Mỗi lần xuất hàng có làm Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, người ký phiếu có thể là Th hoặc T. T và Th có thỏa Thận chia lợi nhuận trong việc bán các sản phẩm Vinaca theo tỷ lệ góp vốn: Th hưởng 90% còn Tuấn hưởng 10%. Trên nhãn mác của các sản phẩm Vinaca đều có in nội dung "mua hàng online tại vinaca.vn". Th sử dụng trang web "vinaca.vn" để giới thiệu, bán các sản phẩm Vinaca và sử dụng số điện thoại 0917580146 để trao đổi, liên lạc, chỉ đạo các hoạt động sản xuất, mua bán sản phẩm Vinaca. Th là người cung cấp tiền, máy móc, trang thiết bị, công nghệ, nguyên liệu, hướng dẫn T về quy trình, tỷ lệ pha trộn nguyên liệu để T chỉ đạo công nhân tại cơ sở sản xuất của T đốt các nguyên liệu thành than. Th phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người như Nguyễn Văn T Th mua, đốt

thân cây tre, củ nghệ, quả và thân cây đu đủ, củ su hào thành than rồi nghiền thành bột, đóng bao tại nhà T ở Hoàng Lâu 1, Hồng Phong, An Dương, thành phố H. Sau đó vận chuyển số bột than này đến cơ sở của Đào Thị C để sản xuất các sản phẩm Vinaca. Th chỉ đạo T vận chuyển đến bán ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, Đào Thị C, Đào Thị D quản lý xưởng sản xuất ở tổ dân phố Tiến Bộ, Ngọc Sơn, Kiến An, H; Thê, quản lý và trả lương công nhân làm nhiệm vụ đóng các viên nang từ bột than rồi cho vào lọ, dán tem cho các sản phẩm Co3.2, CO2 và một số sản phẩm Vinaca khác; lấy tem nhãn tại cơ sở in ở 178 Phan Đăng Lưu, Kiến An, thành phố H, Th và T khai không có sản phẩm Vinaca nào được đóng gói tại Công ty Trangly Pharma, Công ty rượu Đông Bắc, Công ty Bimex. Lời khai của Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của các công nhân làm việc tại cơ sở sản xuất của T và C, phù hợp với lời khai của đại diện các Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Vinaca của các tỉnh, thành phố trong cả nước và các tài liệu chứng cứ khác Th thập được trong quá trình điều tra.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiếp nhận nhiều đơn tố giác của các cá nhân ở nhiều tỉnh, thành phố đối với Nguyễn Xuân Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 55/163 Cầu Cốc, Tây Mỗ, huyện Nam Từ Liêm, thành phố H; Vũ Thị Lan, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 343 Tràng Bạch, Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Q; Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu 3, Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh H; Phạm Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Đội 7, Đông Chiểu, Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh H; Trần Văn C, sinh năm 1950 và Đỗ Thị Th H, sinh năm 1954, nơi cư trú: 20/1 Lạc Thiện, Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh K; Nguyễn Văn V, nơi cư trú: Số 29 Trung Tả, Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố H; Bùi Thị V, sinh năm 1965; nơi cư trú: 2480 Hùng Vương, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh P. Nội dung chủ yếu trong đơn tố giác là: Nguyễn Xuân Th đã nhận tiền của những người tham gia thông qua hình thức yêu cầu nộp tiền ký quỹ thành lập Văn phòng, dự án của Vinaca, mở xưởng sản xuất các sản phẩm của Vinaca với cam kết đạt lợi nhuận cao. Tuy nhiên, sau khi những người nêu trên nộp tiền thì Nguyễn Xuân Th không thực hiện các cam kết. Số tiền các nguyên đơn đã chuyển cho Nguyễn Xuân Th là 3.991.000.000 đồng. Nguyễn Thị Thẩm, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 1511 khu đô thị An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố H; Phùng Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Sa Đống, Tự Cường, huyện Tiên Lãng, H tố giác Nguyễn Thị Thanh N là Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaca H nhận tiền của những người này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức yêu cầu nộp tiền ký quỹ mở Văn phòng dự án cấp tỉnh của Vinaca, mở xưởng sản xuất sản phẩm của Vinaca. Ông Lê Quốc C, sinh năm 1944, địa chỉ: 50/31 Nguyễn Chí Thanh, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, H tố cáo ông Lê Thế B là Chủ tịch hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam cùng Trần Mai Kh là Phó chủ tịch hiệp hội, Viện trưởng Viện công nghệ chống làm giả; ông Lê Trọng A là Giám đốc Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu và bà Trần Hương Giang là Phó Tổng biên tập Báo Hàng hóa và thương hiệu đã có hành vi

câu kết cấp chứng nhận "Top 10 thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ tốt nhất Việt Nam năm 2017" cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca...

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành điều tra xác minh thấy: Tài liệu điều tra xác định có việc chuyển tiền của những người có tên trong đơn cho Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thị Thanh N. Các khởi nghiệp viên tham gia Công ty Vinaca dưới hình thức ký hợp đồng khởi nghiệp với Nguyễn Xuân Th để hưởng lợi nhuận theo cam kết. Tuy nhiên, Th đã chuyển cho các khởi nghiệp viên, văn phòng, đại lý các sản phẩm Vinaca, cùng máy móc thiết bị để sản xuất các sản phẩm Vinaca;

Đối với nội dung cấp chứng nhận "Top 10 thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ tốt nhất Việt Nam năm 2017" cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca. Quá trình điều tra xác minh chưa Th thập được chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi câu kết của ông Lê Thế Bảo, bà Trần Mai Khanh, ông Lê Trọng Anh, bà Trần Hương Giang trong việc tổ chức cấp chứng nhận "Top 10 thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ tốt nhất Việt Nam năm 2017" cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca. Các thành viên trong Ban tổ chức chương trình cấp chứng nhận cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Vinaca không biết việc Nguyễn Xuân Th sản xuất hàng giả và thừa nhận có sai sót do đã không căn cứ vào các tiêu chí đánh giá để xét công nhận thương hiệu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Vinaca, sau đó đã ra quyết định Th hồi giấy chứng nhận nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 (kèm theo Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 271/2019/TB-TA ngày 07 tháng 5 năm 2019), Tòa án nhân dân thành phố H quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 193; Điều 17; Điều 58; Điều 55 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th, xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả"; 12 (Mười hai) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2018.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 (đối với tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm); Điều 17; Điều 58; Điều 55 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả"; 09 (Chín) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2019, Nguyễn Xuân Th kháng cáo kêu oan; ngày 25/4/2019 Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm có lúc lại khai báo và đề nghị xem xét vì bị cáo bị oan, song lại xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa và ý kiến tranh luận của các luật sư và các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

[1] Cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như ở cấp sơ thẩm đã quy kết. Riêng Nguyễn Xuân Th, bị cáo thừa nhận về hành vi đã thực hiện, song cho rằng, bị cáo đang tham gia một dự án khoa học cùng các trường Đại học của nước ngoài và được tài trợ số tiền 10 tỷ USD; các sản phẩm của bị cáo đều mang đến nhiều giá trị cho môi trường và người tiêu dùng. Các sản phẩm Vinaca V3, V4, V5, V6, V7, Vinaca ung thư Co3.2, CO2, rượu Vinaca XO...đều không chứa độc tố mà đều có chất bí mật là vàng nano. Do vàng nano dễ bị oxi hóa và mất tác dụng khi gặp các chất độc như chì, lưu huỳnh, nito, oxi và ánh sáng nên phải tiến hành quy trình ngâm thử chai lọ. Khi cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang các công nhân đang đốt than tre và đóng gói viên nang, thực chất đây là chỉ đạo của bị cáo về việc thực hiện việc ngâm thử chai lọ, sau giai đoạn ngâm thử chai lọ, bị cáo sẽ tiếp tục chỉ đạo việc ngâm ủ, rung lắc trong nhiều tháng, tiếp đó, đưa vào máy thổi CO2 và chuyển đi đóng gói. Sản phẩm bị Th giữ tại cơ sở ở Kiến An chỉ là sản phẩm bán thành phẩm, chỉ có cacbon hoạt tính nên không đảm bảo thành phần ghi trên bao bì. Các sản phẩm bị Th giữ tại các đại lý, cơ sở ở các tỉnh, thành phố, bị cáo nghi ngờ có sự đánh tráo, không đúng các sản phẩm Vinaca do cơ sở của bị cáo sản xuất...các sản phẩm Vinaca có chứa các hợp chất kĩ Thật vàng nano nhưng do máy móc của Viện khoa học kỹ Thật chưa đảm bảo nên không phát hiện ra hợp chất kỹ Thật này, theo đó bị cáo cho rằng bị cáo bị truy tố và xét xử oan.

[2] Về xem xét hành vi của các bị cáo có phạm tội hay không, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, được khai báo thành khẩn từ giai đoạn điều tra, đến phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, phù hợp với biên bản khám xét, các kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã Th thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện rõ:

Từ năm 2012, Nguyễn Xuân Th cùng với Nguyễn Văn T đã bàn bạc, thống nhất cùng sản xuất các sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vinaca Vi3, Vinaca Vi4, Vinaca Vi5, Vinaca Vi6, Vinaca Vi7, xà phòng Spa Vinaca, rượu XO, Vinaca Carbon đa dụng từ nguyên liệu bột than được đốt từ các cây tre, cây đu đủ, cây xu hào, củ Nghệ, Thục đen và cây Đậu xương. Nguyễn Văn T đứng ra thành lập Công ty Hồng An Phong có địa chỉ trụ sở tại thôn Hoàng Lâu 1, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố H do Nguyễn Văn T Giám đốc, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ; sản xuất máy thông dụng…được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201257196 ngày 23/4/2012.

Ngày 12/4/2017, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca địa chỉ tại số 17/40 Cự Lộc, phường Thượng Đình,

quận Thanh Xuân, thành phố H, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ công ty là 01 tỷ đồng, gồm 02 thành viên góp vốn là Nguyễn Xuân Th (chức danh Tổng Giám đốc) góp vốn 900 triệu đồng, Nguyễn Văn T (thành viên) góp vốn 100 triệu đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre nứa, rơm rạ; sản xuất than củi, than hoạt tính, nano activated carbon.

Sau khi thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng An P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vinaca. Nguyễn Xuân Th cung cấp máy móc, trang thiết bị, công nghệ, nguyên liệu và hướng dẫn Nguyễn Văn T về quy trình, tỷ lệ pha trộn các nguyên liệu để T chỉ đạo công nhân tại xưởng sản xuất của Nguyễn Văn T đốt các nguyên liệu từ tre, đu đủ, xu hào, nghệ, đậu xương thành than đóng vào bao rồi chuyển đến cơ sở sản xuất của Đào Thị C là vợ của Nguyễn Xuân Th để sản xuất ra các loại sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2, Vinaca xương khớp CO2, Vinaca tẩy mùi hôi cơ thể Vi5, Vinaca Activated Carbon đa dụng, Vinaca baby Vi6, Vinaca vi lượng…và chuyển đến cơ sở của Phùng Thị T để sản xuất xà phòng Spa Vinaca.

Về mẫu mã: Nguyễn Xuân Th tự thiết kế ra mẫu mã, tem nhãn của các sản phẩm Vinaca và đặt in tại cơ sở in số 178 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố H; đặt mua bao bì của các sản phẩm tại Công ty Pavico H. Vỏ chai Rượu XO đặt mua tại Thành Phố H và H; vỏ viên nang mua tại Chi nhánh Công ty Cổ phần dược phẩm Cửu Long tại H; nguyên liệu để sản xuất sản phẩm Rượu XO Vinaca đặt mua tại xưởng ở tỉnh H và tỉnh B (cho đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn cho rằng, không nhớ địa chỉ và thông tin người bán); dầu gội Sunsilk dùng để pha chế Vinaca Vi5 đặt mua tại Công ty đại diện Sunsilk tại H; phôi dùng để sản xuất sản phẩm Xà phòng Spa được mua của người tên Trung ở H (bị cáo khai cũng không nhớ thông tin, địa chỉ cụ thể).

Về nội dung ghi trên nhãn mác sản phẩm: Đối với tem nhãn mác các sản phẩm Vinaca về thành phần, công dụng của các sản phẩm Vinaca được ghi cụ thể như sau: Nơi đóng gói 02 sản phẩm Vinaca ung thư Co3.2 và Vinaca xương khớp CO2 tại Công ty TNHH dược phẩm Trang Ly (Trangly Pharma); các thành phần ghi trên bao bì, theo các bản kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "**Các mẫu sản phẩm Vinaca gửi giám định đều là hàng giả**, không chứa các thành phần như trên bao bì nhãn mác ghi...", về nơi đóng gói sản phẩm, theo kết quả xác minh tại Công ty TNHH dược phẩm Trang Ly (Trangly Pharma), Công ty TNHH Dược phẩm BIMEX, Công ty Dược phẩm BIMEX; Công ty TNHH Rượu Đông Bắc...tuy nhiên các công ty này đều khẳng định không tham gia đóng gói hay sản xuất bất kỳ sản phẩm nào cho Công ty Vinaca và cho cá nhân Nguyễn Xuân Th...

Với kết quả điều tra và Th thập tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm, khi cho rằng:

Từ năm 2012, Nguyễn Xuân Th đã cùng với Nguyễn Văn T đã thống nhất thành lập Công ty TNHH Hồng An P, đến năm 2017, Th và T tiếp tục thành lập Công ty TNHH Vinaca để sản xuất các sản phẩm Vi3; Vi4, Vi5, Vi6; Vi7, xà phòng Spa, Vinaca Carbon đa dụng từ nguyên liệu bột than được đốt từ các cây tre, cây đu đủ, cây su hào, củ Nghệ, Thục đen và cây Đậu xương. Các sản phẩm này được Cơ quan giám định Thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đều là hàng giả, trong đó xác định giả cả về hàm lượng, không đúng với thành phần, hàm lượng các chất và nơi đóng gói sản phẩm đã được in trên nhãn mác sản phẩm. Tổng số sản phẩm đã bị Th giữ gồm: 823 lọ Vi3; 996 lọ Vi5 loại 300ml; 39 chai Vi5 loại 900ml; 1414 lọ Vi6; 1224 lọ Vi7; 5.554 hộp xà phòng Spa; 27 hộp và 06 tuýp Carbon đa dụng. Hàng giả mà các bị cáo sản xuất ra đều có giá thành 100 triệu đồng trở lên, do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T đồng phạm về tội "Sản xuất hàng giả" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan.

Cũng trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T còn sản xuất các loại sản phẩm gồm: Vinaca ung thư Co3.2; Vinaca xương khớp CO2; rượu XO Vinaca; các sản phẩm này đã được Cơ quan giám định Thộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận là hàng giả về hàm lượng, không đúng với thành phần, hàm lượng các chất và nơi đóng gói sản phẩm đã được in trên nhãn mác của các sản phẩn. Tổng số lượng sản phẩm là thực phẩm được Th giữ là 417 lọ Co3.2, 646 lọ CO2 và 468 chai rượu XO. Hàng giả mà các bị cáo sản xuất ra có giá bán, giá niêm yết từ trên 200 triệu trở lên, do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T đồng phạm về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 193 của Bộ luật Hình sự 2015 cũng là có căn cứ, không oan.

[3] Xét kháng cáo đề nghị xem xét về hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân Th, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, vụ án có tính chất đồng phạm, theo đó Hội đồng xét xử sơ thẩm đã phân hóa vai trò, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Cụ thể xác định, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân Th có vai trò cao nhất, là người khởi xướng, là chủ mưu; bị cáo Nguyễn Xuân Th là người cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên liệu (tre, đu đủ, xu hào, nghệ) và chỉ đạo Nguyễn Văn T đốt thành than để làm nguyên liệu sản xuất ra các loại sản phẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò là người giúp sức tích cực, thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Nguyễn Xuân Th. T đã đốt các nguyên liệu từ tre, đu đủ, xu hào, nghệ...thành than, đóng gói vào bao rồi chuyển đến cơ sở sản xuất của Đào Thị C để tiếp tục các công đoạn sản xuất hàng giả. Mặc dù các chứng cứ đã rất rõ ràng, song bị cáo Nguyễn Xuân Th từ giai đoạn điều tra, truy tố, đến các phiên tòa xét xử đều quanh co, giải thích vòng vo, không thừa nhận hành vi phạm tội, cho nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" là đúng; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo lại tiếp tục cho rằng bị oan. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã phân tích, đánh giá và khẳng

định bị cáo không bị quy kết oan sai như đã nêu ở trên, đồng thời cũng nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 22 năm tù đối với cả 02 tội (10 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả", 12 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm") là phù hợp, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Cũng như cấp sơ thẩm đã nhận xét, bị cáo Nguyễn Văn T "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Theo hướng phân tích như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 17 năm tù đối với cả hai tội (08 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả", 09 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm") là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng kể, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo có kháng cáo nhưng đều không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; cụ thể:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 193; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 10 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả";12 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phải chấp hành chung cho cả 02 tội là **22 (Hai mươi hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2018.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 (đối với tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm); Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả"; 09 năm tù về tội "Sản xuất hàng giả là thực phẩm". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành chung cho cả 02 tội là **17 (Mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

3. Các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại H;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP H;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Các bị cáo (Gửi qua trại giam);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng P